

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **56/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 03/7/2024
V/v “ Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Phúc

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Võ Thị Huỳnh Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 279/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số G ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Nguyễn Khắc H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số S, ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Hai bên đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản làm việc trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và ông Nguyễn Khắc H1 chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung. Chúng tôi đã tìm nhiều cách để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Do không còn tình cảm với ông H1 nên

tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Khắc H1, tôi không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo biên bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 03/6/2024 và những lời trình bày tiếp theo của bị đơn anh Nguyễn Khắc H1 trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn. Tại biên bản hòa giải ngày 03/6/2024 anh đồng ý ly hôn, nhưng sau khi suy nghĩ lại anh H1 có đơn thay đổi ý kiến cho anh có cơ hội làm lành với vợ, hứa sẽ là một người chồng tốt chăm lo cho gia đình.

Về con chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 28, 35, 39 BLTTDS, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn yêu cầu xin được ly hôn với anh H1. Bị đơn anh H1 hiện đang cư trú tại xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre và có nơi làm việc tại xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 chung sống với nhau vào năm 2000 trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh H1 thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày là do nhiều lần bất đồng trong đời sống vợ chồng cho đến tháng 11/2022 chị H có đơn xin ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Qua động viên của Tòa án chị H đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã ra quyết định đình

chỉ giải quyết vụ án số 99/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2023 để chị H và anh H1 đoàn tụ trở lại. Ngày 17/5/2024 chị H có đơn xin ly hôn (lần thứ hai) tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1 vì nhận thấy khoảng thời gian cho anh H1 cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng lớn hơn, anh H1 không thực hiện lời hứa thay đổi cách tính tình để gia đình hạnh phúc.

Tòa án đã tiến hành xác minh và làm việc với người thân của chị H xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 có mâu thuẫn. Phía chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn, hiện tại chị đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy trước đây chị H có tạo cơ hội là rút đơn kiện để chị H và anh H1 đoàn tụ trở lại sinh sống nhưng giữa anh H1 và chị H không thể hàn gắn để đoàn tụ chung sống trở lại, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã rạn nứt, bởi tình thương giữa chị H đối với anh H1 không còn. Tuy anh H1 cho rằng còn thương chị H và mong muốn chị H bỏ qua những lỗi lầm nên không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy tình thương không còn, mục đích hôn nhân của không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định.

[3] Về con chung: Hai bên cùng khai không có nên không xét đến.

[4] Về tài sản chung: Hai bên cùng khai không có, nên không xét đến.

[5] Về nợ chung Hai bên cùng khai không có nên không xét đến.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn và anh Nguyễn Khắc H1.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Khắc H1 không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Hai bên cùng khai không có nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Hai bên cùng khai không có nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên cùng khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền án phí của chị H được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0000515 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phú An Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn